

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Doanh;
2. Bà Vũ Thị Mai.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, 119; Điều 500, Điều 501, Điều 502; Điều 503 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 3 Điều 167; Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Điều 24; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Mạnh C, sinh năm 1976.

Đại diện theo ủy quyền của ông C: Bà Lục Thị L, sinh năm 1979 (Theo văn bản ủy quyền ngày 16/3/2023).

Cùng địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Giáp T Th - Công ty Luật TNHH GTTT.VN, địa chỉ: Số 25 Đào Sư Tích 4, phường Q, thành phố Bắc Giang.

Bị đơn:

Ông Nông Văn V, sinh năm 1977.

Bà Nông Thị Th, sinh năm 1979.

Anh Nông Văn T, sinh năm 1998.

Đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Nông Văn V, sinh năm 1977 (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lục Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Chị Cổ Thị D, sinh năm 1997.

Đại diện theo ủy quyền của chị D: Anh Nông Văn T, sinh năm 1998 (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2023).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khi, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình Đ – Phó trưởng phòng phụ trách phòng giao dịch huyện L, tỉnh Bắc Giang.

UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang: Đại diện theo pháp luật ông La Văn Nam - Chủ tịch; Đại diện theo ủy quyền của chủ tịch UBND huyện: Bà Phạm Thị H – Chuyên viên phòng tài nguyên và môi trường huyện L.

UBND xã T, huyện L – Đại diện theo pháp luật ông Vi Văn H - Chủ tịch; Đại diện theo ủy quyền của chủ tịch UBND xã T: Ông Vi Văn Đ - cán bộ địa chính.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/5/2018 do UBND xã T, huyện L chứng thực số 15, quyền số 01/2018 TP/CC-SCT/HĐGD ngày 29/5/2018 “Về việc ông Nông Văn V, bà Nông Thị Th, anh Nông Văn T chuyển nhượng cho ông Đoàn Mạnh C diện tích đất 200m², kết quả đo đạc thực tế 211m² (bao gồm 70m² đất ở, 141m² đất trồng cây lâu năm) tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận QSDĐ, số vào sổ cấp giấy CGQSDĐ 00392 QSDĐ/QĐ Số B37QĐ/CT(H) ngày 27/12/2001 (Từ các điểm A, B, C, G, H có sơ đồ kèm theo).

Ông Đoàn Mạnh C và bà Lục Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nông Văn V, bà Nông Thị Th, anh Nông Văn T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền chuyển nhượng đất còn thiếu và 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) tiền trị giá 11m² đất sử dụng chênh lệch so với hợp đồng chuyển nhượng.

Ông Nông Văn V, bà Nông Thị Th, anh Nông Văn T phi làm thủ tục sang tên cho ông Đoàn Mạnh C và bà Lục Thị L diện tích đất 211m² đất (bao gồm 70m² đất ở, 141m² đất trồng cây lâu năm) tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang như thỏa thuận trên, nếu không thực hiện thì ông Đoàn Mạnh C và bà Lục Thị L sẽ có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục sang tên theo quy định.

2.2 Tuyên văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung hộ gia đình ngày 02/3/2022, được Ủy ban nhân dân xã T, chứng thực số 11/2022, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/3/2022 vô hiệu một phần đối với diện tích đất 211m² đất (bao gồm 70m² đất ở, 141m² đất trồng cây lâu năm) tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (phần diện tích đất đã chuyển nhượng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phi trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phi thi hành án còn phi chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phi thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về chi phí tố tụng: Ông Nông Văn V, bà Nông Thị Th, anh Nông Văn T phi trả cho ông Đoàn Mạnh C và bà Lục Thị L số tiền 3.715.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Về án phí:

- Ông Nông Văn V, bà Nông Thị Th, anh Nông Văn T chịu 300.000 đồng án phí công nhận hợp đồng và 300.000 đồng án phí tuyên vô hiệu một phần hợp đồng.

- Ông Đoàn Mạnh C và bà Lục Thị L nhận chịu 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần tiền chênh lệch diện tích đất 11m² (30.000.000 đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.600.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004036 ngày 22/5/2023; theo biên lai số 0004250 ngày 20/9/2023 và theo biên lai số 0005839 ngày 17/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Trả lại cho ông Đoàn Mạnh C, bà Lục Thị L 16.100.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phi thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh